**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN CÔNG NGHỆ, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | **Nội dung 1****Trang phục và thời trang** | ***1.1. Các loại vải thông dụng dùng để may trang phục*** | 1 | 0,75 | 1 | 0,75 |  |  |  |  | 2 |  | 1,5 | **10** |
| ***1.2* Trang phục** | 1 | 0,75 | 1 | 1,5 |  |  |  |  | 2 |  | 2,25 | **10** |
| **1.3 Thời trang** | 1 | 0,75 | 1 | 1,5 |  |  |  |  | 2 |  | 2,25 | **10** |
| **2** | **Nội dung 2****Đồ dung điện trong gia đình** | ***2.1.*** Sử dụng đồ dùng điện trong gia đình | 1 | 0,75 | 2 | 3 | 1 | 10 | 1 | 10 | 3 | 2 | 23,75 | **35** |
| ***2.2.*** An toàn điện trong gia đình | 3 | 2,25 | 2 | 3 | 1 | 10 |  |  | 5 | 1 | 15,25 | **35** |
| **Tổng** | **7** | **5,25** | **7** | **9,75** | **2** | **20** | **1** | **10** | **14** | **3** | **45** |  |
| **Tỉ lệ (%)** | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** | **30** |  |  |  |

**Ghi chú:**

- Đề kiểm tra gồm hai loại câu hỏi: trắc nghiệm khách quan (TNKQ) và tự luận (TL).

- Số lượng câu hỏi phân bổ trong các đơn vị kiến thức được xác định dựa vào mức độ yêu cầu cần đạt, số lượng chỉ báo và thời lượng dạy học thực tế của từng đơn vị kiến thức đó.

- Loại câu hỏi tùy thuộc vào mức độ nhận thức: Với mức độ nhận biết và thông hiểu nên sử dụng loại câu hỏi trắc nghiệm khách quan; với mức độ vận dụng và vận dụng cao nên sử dụng loại câu hỏi tự luận.

- Các câu hỏi mức độ nhận biết và thông hiểu cần được phân bổ ở tất cả các đơn vị kiến thức và mỗi câu chỉ tương ứng với một chỉ báo.

- Tỉ lệ điểm phân bổ cho các mức độ nhận thức: khoảng 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao.

- Trong đề kiểm tra cuối kì, tỉ lệ điểm dành cho phần nửa đầu học kì chiếm khoảng 1/3.

- Số lượng câu hỏi ở mức nhận biết trong khoảng 12 – 16; ở mức thông hiểu trong khoảng 6 – 12; ở mức vận dụng và vận dụng cao trong khoảng 1 – 3.